

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Ông Lê Quang Toại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2024/TLPT-HS ngày 07/8/2024 đối với bị cáo **Nhan Văn V** do có kháng cáo của bị cáo **Nhan Văn V** và cụ **Huỳnh Thị B** là người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nhan Văn V**, sinh ngày 03/02/1973 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông **Nhan T** và bà **Dương Thị T1**; có vợ là **Nguyễn Thị N** và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Huỳnh Thị C (Chết) có kháng cáo: Cụ **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1931; nơi cư trú: **Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**;

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Huỳnh Thị B: Ông **Nguyễn Phước H**, sinh năm 1965; nơi cư trú: **Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Nhan Văn V** đã được **Sở Giao thông vận tải tỉnh Q** cấp giấy phép lái xe hạng A1 vào ngày 07/10/2019.

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 15/10/2023, mặc dù trong tình trạng đã sử dụng bia khi dự tiệc ở **xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi** nhưng bị cáo **V** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát 76C1-609.22 (viết tắt là xe 76C1-609.22) tham gia giao thông đường bộ trên **Quốc lộ B (đường V)** theo hướng Tây - Đông để về nhà của bị cáo **V** tại **xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**.

Khi điều khiển xe 76C1-609.22 đi đến đoạn Km15+200m **Quốc lộ B** (thuộc địa phận **thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**) thì bị cáo **V** nhìn thấy ông **Huỳnh Văn T2** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76Y2-2405 (viết tắt là xe 76Y2-2405) chờ theo sau là bà **Huỳnh Thị C** chạy liền trước xe với bị cáo **V**. Lúc này, bị cáo **V** dùng tay kéo kính chắn gió của mũ bảo hiểm xuống để che chắn mưa nên không làm chủ tay lái, dẫn đến tông vào phía sau đuôi xe 76Y2-2405 do ông **T2** điều khiển làm cho cả hai xe và người ngồi trên hai xe này ngã ra đường. Hậu quả, bị cáo **V**, ông **T2** và bà **C** bị thương tích được đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị; đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bà **C** chết.

Bản kết luận giám định tử thi số: 59/KLGĐTT-TTPY, ngày 23/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Q** kết luận nguyên nhân chết của bà **C** do chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định số: 1042/KL-KTHS, ngày 26/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận trong máu của bà **C** không có nồng độ cồn.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa (thu mẫu lúc 17 giờ 33 phút 25 giây, ngày 15/10/2023) do **Bệnh viện Đ** cung cấp, xác định nồng độ cồn Ethanol trong máu của bị cáo **V** là 212.2mg/dl.

Bản kết luận giám định số: 1061/KL-KTHS, ngày 30/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận dấu vết cơ học trong vụ tai nạn nêu trên như sau:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe 76C1-069.22 với xe 76Y2-2405 là ốp kim loại phía trước, chắn bùn trước, bánh trước xe mô tô 76C1-069.22 (làm cho ốp kim loại phía trước, chắn bùn trước, bánh trước bị bung rời khỏi vị trí ban đầu) với mặt sau bên trái biển kiểm soát xe 76Y2 - 2405 (làm cho mặt sau bên trái biển kiểm soát vị trí cách số “7” 3,7cm về bên trái, cách đầu dưới cùng bên trái về phía trên 10,5cm và cao cách đất 62cm bị chà mòn trong diện (2x1,7)cm).

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa 02 xe là khu vực phía Tây dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu 0) thuộc làn đường dành cho xe thô sơ và người

đi bộ, phần đường phía Nam của Quốc lộ B (thuộc thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi).

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe 76C1-069.22 chuyển động trên đường Q (đường V) theo hướng từ Tây sang Đ, xe 76Y2-2405 chuyển động cùng chiều phía trước; xe 76C1-069.22 có tốc độ lớn hơn xe 76Y2-2405.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố bị cáo Nhan Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nhan Văn V mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/6/2024, bị cáo Nhan Văn V kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 29/6/2024, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Huỳnh Thị C (C) là Cụ Huỳnh Thị B kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V hoặc cho bị cáo V được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm cụ Huỳnh Thị B và bị cáo Nhan Văn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nhan Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là cần thiết. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nhan Văn V, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nhan Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/10/2023, bị

cáo **V** điều khiển xe mô tô 76C1-069.22 tham gia giao thông đường bộ trên **Quốc lộ B** nhưng thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn và có nồng độ cồn Ethanol trong máu là 212.2mg/dl nên bị cáo đã không làm chủ được tay lái, điều khiển xe mô tô tông vào phía sau đuôi xe mô tô 76Y2-2405 do ông **T2** điều khiển chở theo bà **C**, hậu quả làm 02 xe ngã xuống đường, bà **C** chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo **V** đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Điều 21 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Nhan Văn V** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của cụ **Huỳnh Thị B** và bị cáo **Nhan Văn V**, thì thấy:

Hành vi của bị cáo **Nhan Văn V** là rất nguy hiểm, không những vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, mà còn gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cụ **B**, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Bị cáo **Nhan Văn V** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Cụ **Huỳnh Thị B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của cụ **Huỳnh Thị B** là người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo **Nhan Văn V**. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nhan Văn V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí:

- Bị cáo **Nhan Văn V** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Cụ **Huỳnh Thị B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm